

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày: 12 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2018/HSPT ngày 27/02/2018 đối với Bị cáo Trần Hữu T, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Bị cáo **Trần Hữu T**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1994 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Th và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: tháng 11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: Có 01 tiền án nói ở trên; bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Trần Viết B trú ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nên khoảng 21 giờ ngày 07/12/2014, Trần Hữu T cầm theo một cây dao rủ Đào Hữu X và Dương Thanh L đến nhà Trần Viết B để tìm đánh B. X và L đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở T và X đến trước cổng nhà Trần Viết B thì dừng lại. X đứng ngoài đường, còn T và L đi vào trong nhà B, lúc này ông Trần Viết L và bà Đỗ Thị X là bố mẹ của Trần Viết B đang ở trong nhà. Trần Hữu T đi vào hiên nhà gọi B ra, đồng thời dùng chân đạp vào cửa chính, dùng dao chém vào song cửa sổ bên phải căn nhà. Ông

Trần Viết L nghe tiếng ồn ào, nhìn qua song cửa chính, qua ánh sáng đèn đường thấy L đứng ở hiên nhà đối diện cửa chính, nên ông Trần Viết L mở cửa bước ra, túm cổ áo L đẩy ra ngoài sân. T thấy vậy liền chạy đến, khi cách ông Trần Viết L khoảng 01 mét, tay phải cầm dao chém hai nhát liên tiếp từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, nhát thứ nhất trúng vào vùng đỉnh cằm trái đầu ông Trần Viết L, nhát thứ hai trúng vào mặt sau cổ tay trái, phần mũi lưỡi dao trúng vào thái dương đỉnh phải do ông Trần Viết L đưa tay lên đỡ. Ông Trần Viết L hô hoán nên T và L bỏ chạy ra đường. X dùng mô tô chở L và T chạy theo đường V, sau đó rẽ vào đường liên xã trước sông K, khi đến Đội 3, thôn T, xã L, T rút con dao xuống sông rồi ai về nhà người đó.

Ông Trần Viết L bị thương được đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, sau đó chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 05/01/2015 ra viện.

Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Viết L do thương tích mà Trần Hữu T gây nên là 32%; các vết thương do bị chém ở thái dương đỉnh phải, đỉnh cằm trái và mặt sau cổ tay trái không dẫn đến hậu quả chết người. Vật chứng là con dao mà Trần Hữu T sử dụng để gây án không tìm thấy.

Về bồi thường dân sự, gia đình Bị cáo đã bồi thường cho ông Trần Viết L 30.000.000 đồng, ông Trần Viết L không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 37/THQCT – KSĐT-TA ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Hữu T 6 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/6/2017.

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho Bị cáo, Người bị hại.

Ngày 22/01/2018, bị cáo Trần Hữu T kháng cáo với nội dung xin được giảm án, vì cho rằng sau khi phạm tội bản thân đã thấy được tội lỗi của mình, đã khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, gia đình Bị cáo có công với cách mạng, hiện đang gặp khó khăn, nên mức án 6 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với Bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giảm mức hình phạt từ 3 đến 6 tháng tù cho Bị cáo, vì gia đình Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

(1). Đã có đủ cơ sở xác định khoảng 21 giờ ngày 7/12/2014, trong lúc cùng với một số người đến nhà Trần Viết B để tìm đánh Trần Viết B, bị ông Trần Viết L là bố của Trần Viết B ngăn cản, Trần Hữu T đã dùng cây dao dài khoảng 60cm chém hai nhát vào đầu ông Trần Viết L, gây tổn thương cơ thể đối với ông Trần Viết L tỷ lệ 32%. Theo Bản kết luận số 65/TgT ngày 21/9/2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình thì các vết thương trên của ông Trần Viết L không dẫn đến hậu quả chết người.

Hành vi của Bị cáo thực hiện vào năm 2014, khi Bộ Luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Khung hình phạt áp dụng cho hành vi trên theo Bộ Luật hình sự năm 1999 là phạt tù từ 5 đến 15 năm; còn theo Bộ Luật hình sự năm 2015 là phạt tù từ 5 đến 10 năm. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điều luật được áp dụng trong trường hợp này là Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Như vậy Án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

(2). Trong vụ án này, bị cáo Trần Hữu T đã thực hiện một hành vi rất nguy hiểm là dùng dao chém hai nhát vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của người bị hại là đầu của người bị hại; lần phạm tội này Bị cáo là người tái phạm, nên tuy Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, nhưng mức án 06 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với Bị cáo là thỏa đáng, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Ngày 19/3/2018, ông Trần Hữu Th là bố của Bị cáo cung cấp các tài liệu chứng minh Bà nội của Bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng vì có hai con là liệt sỹ, đồng thời có đơn trình bày hoàn cảnh bản thân bệnh tật để xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Thấy rằng các tài liệu mà ông Trần Hữu Th cung cấp không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo, mặt khác nội dung này không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (chỉ có xác nhận chữ ký, không xác nhận nội dung đơn), vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết gì mới để xem xét thêm cho Bị cáo. Vì vậy, không thể thỏa mãn kháng cáo của Bị cáo được, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

(3). Kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt Trần Hữu T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/6/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu T 45 ngày để bảo đảm thi hành án (có quyết định tạm giam riêng).

2. Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/4/2018)

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Quảng Lực